

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-6-2024

Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đê.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Q**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Số A, ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.**

2- Bị đơn: Anh **Cao Hoàng M**, sinh năm 1991; địa chỉ: **ấp N, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.**

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Anh chị tìm hiểu, yêu thương nhau và sống chung năm 2020, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tháng 11/2022 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến và sống ly thân từ đó đến nay. Hiện

nay không còn liên lạc với nhau, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh chị không có con chung, không tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa, chị Q giữ nguyên yêu cầu ly hôn; không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

- Bị đơn là anh M vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q, không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Thạch Thị Q yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Q yêu cầu được ly hôn, không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

Anh M đã được triệu tập hợp lệ để hòa giải hai lần nhưng vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh M cũng được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh M.

Các đương sự không ai thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí.

[2] Năm 2020 anh M và chị Q chung sống với nhau, đến ngày 19/7/2022 anh chị đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Chị Q xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay mỗi người sống một nơi, anh M không về tham gia hòa giải nên Tòa án không động viên anh chị hàn gắn được. Anh chị là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là

vi phạm Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất cho chị **Q** được ly hôn với anh **M**.

[3] Chị **Q** trình bày không có con chung, không tài sản và nợ chung, không yêu cầu cấp dưỡng; không yêu cầu vấn đề gì khác; anh **M** không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị **Q** là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 207, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Thạch Thị Q** đối với anh **Cao Hoàng M**. Cho chị **Q** được ly hôn với anh **M**.

2- Về án phí sơ thẩm: Chị **Thạch Thị Quỳnh c** 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005127 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3- Nguyên đơn (chị **Q**) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (anh **M**) vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Vân Khánh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận